

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01+PVD1+RP1	7:25	1+20+1	0+0+0		1+19+2	0+0+0	
2		P1+BK8+BK4+TD3	7:25	0+0+0+12	0+0+0+0		0+0+0+22	0+0+0+0	chuyen 7 p1- bk8chuyen 4 bk8-bk4
3		PVD1+BK4+PVD1	9:25	17+0+0	0+0+0		0+2+18	0+0+0	chuyen 9 pax pvd1-bk4
4		TD3+CTK3+MRM	9:25	4+0+13	0+0+0		6+1+16	0+0+0	
5		T.UNG	11:00	16	0		17	0	

TTDPSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2022	TO: VSP01 - PVD1 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Dương - TTrung - QTrương	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	27-28	2	19	30	71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN THANH PHONG	PVD1	78	1	9		65	PVDRILLIN	Vietnamese
3	JAMIE NOEL TREGLOWN	PVD1	69	1	12		83	PVDRILLIN	Australian
4	NGUYỄN TUẤN ANH	PVD1	87-88	2	15		79	PVDRILLIN	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PVD1	70	1	6		60	PVDRILLIN	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HÙNG	PVD1	81	1	5		75	PVDRILLIN	Vietnamese
7	LÊ VĂN VIỆT	PVD1	84	1	7		83	PVDRILLIN	Vietnamese
8	TRẦN TỬ LONG	PVD1	71	1	5		68	PVDRILLIN	Vietnamese
9	ĐẠO VĂN TIẾN	PVD1	72-73	2	19		58	PVDRILLIN	Vietnamese
10	LUONG NGUYỄN THE MINH	PVD1	92	1	14		90	PVDRILLIN	Vietnamese
11	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	PVD1	79	1	10		91	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC LÊ	PVD1	75	1	7	18	76	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN THAI KHANH	PVD1	89-90	2	15		70	PVDRILLIN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PVD1	74	1	6		70	PVDRILLIN	Vietnamese
15	BENJAMIN ANDREW SMIT	PVD1	76	1	10		106	PVDRILLIN	Australian
16	ĐOÀN VĂN LUÂN	PVD1	83	1	7		67	PVDRILLIN	Vietnamese
17	TRẦN NGỌC THUY	PVD1	82	1	7		80	PVDRILLIN	Vietnamese
18	HOANG VĂN TRUNG	PVD1	85-86	2	10		55	PVDRILLIN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐOÀN BAO TRUNG	PVD1	77	1	5		74	PVDRILLIN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NINH	PVD1	80	1	10		65	PVDRILLIN	Vietnamese
21	PHAN XUÂN THANH	RP1	21	1	13	30	68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	1	2	19	71	30	1		
2	PVD1	19	23	179	1.415	18	19		
3	RP1	1	1	13	68	30	2		
TOTAL		21	26	211	1.554	78	22		
WEIGHT KG				211	1.554	78			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P1 - BK8 - BK4 - TD3	CREW: Phong - KHOAN - Nnam	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NAM CƯỜNG	TD3	50	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM NGOC DUNG	TD3	47	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	KARAVKA IVAN	TD3	14	1	18		106	KHOAN	Russian
4	PADKATILIN A.N	TD3	12	1	10		80	KHOAN	Russian
5	SEREBROV	TD3	11	1	14		82	VTB	Russian
6	NGUYỄN HỮU DUNG	TD3	15	1	10	133	70	NHATHAU	Vietnamese
7	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	13	1	10		70	NHATHAU	Vietnamese
8	PHẠM THANH LINH	TD3	48-49	2	12		59	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC VIỆT	TD3	08-09	2	15		93	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC AN	TD3	10	1	13		72	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LỘC	TD3	52	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
12	NGÔ ĐỨC THUẬN	TD3	51	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

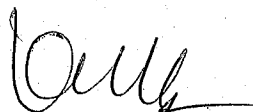
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	0	0	0	0	60	0	+7	CHUYEN 7 PAX P1-BK8 CHUYEN 4 PAX BK8-BK4
2	BK8	0	0	0	0	0	0	+4	
3	BK4	0	0	0	0	0	0		
4	TD3	12	14	134	931	133	22		
TOTAL		12	14	134	931	193	22		
WEIGHT KG				134	931	193			

GRAND TOAL: 1.258 KGS

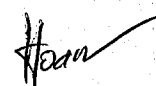
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2022	TO: PVD1 - BK4 - PVD1.	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Phong - KHOAN - Nnam	ETA: 11:45
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI QUỐC GIA	PVD1	93	1	5	70	72	PVDRILLIN	Vietnamese
2	NGUYEN KHAC LAM	PVD1	06	1	5		61	PVDRILLIN	Vietnamese
3	NGUYEN THE DUONG	PVD1	07	1	6		73	PVDRILLIN	Vietnamese
4	PHAM VAN KHOAN	PVD1	95	1	5		57	PVDRILLIN	Vietnamese
5	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	94	1	7		71	PVDRILLIN	Vietnamese
6	NGUYEN CAO TUAN	PVD1	05	1	5		53	PVDRILLIN	Vietnamese
7	HOANG VAN MAO	PVD1	01	1	5		65	PVDRILLIN	Vietnamese
8	ĐINH QUANG TRUONG	PVD1	96	1	5		60	PVDRILLIN	Vietnamese
9	TRINH VAN KIEN	PVD1	97-98	2	12		80	PVDRILLIN	Vietnamese
10	ĐINH QUANG HUY	PVD1	100	1	12		61	PVDWS	Vietnamese
11	NGUYEN VAN SON	PVD1	02	1	12		80	PVDWS	Vietnamese
12	TRAN VAN LAI	PVD1	03-04	2	15		63	PVD INVE\$	Vietnamese
13	HOANG NGOC LAM	PVD1	08	1	9		45	PVD INVE\$	Vietnamese
14	BUI ANH TU	PVD1	99	1	11		68	KHOAN	Vietnamese
15	ĐANG VAN HAU	PVD1	15	1	7		78	DVL	Vietnamese
16	ĐOAN ANH QUYET	PVD1	14	1	18		76	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN TRUONG SINH	PVD1	16	1	10		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

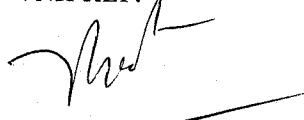
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	17	19	149	1.079	70	079		CHUYEN 9 PAX TU PVD1 SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	35	2		
3	PVD1.	0	0	0	0	0	18		
TOTAL		17	19	149	1.079	105	20		
WEIGHT KG				149	1.079	105			

GRAND TOAL: 1.333 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	TO: TD3 - CTK3 - MRM	CREW: Dương - TTrung - QTrường	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẢO	TD3	02	1	10	30	77	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ QUANG DƯƠNG	TD3	05	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
3	DUƠNG VĂN NGUYỄN	TD3	04	1	5	55	65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NHƯ SANG	TD3	03	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
5	NIKOLAEV GENNADY	MRM	73	1	10	17	75	AMNGR	Russian
6	ZAVGORODNII IGOR	MRM	33	1	20		68	AMNGR	Russian
7	SHURUPOV PAVEL	MRM	82-83	2	18		84	AMNGR	Russian
8	KUZNETSOV VLADIMIR	MRM	81	1	5	24	100	AMNGR	Russian
9	PIKULSKII TIMUR	MRM	36-37	2	15		125	AMNGR	Russian
10	ILMETEV ANDREI	MRM	34-35	2	20		60	AMNGR	Russian
11	MIKHAILOV DMITRII	MRM	25	1	3		115	HALLIBURTON	Russian
12	PHẠM VĂN HÙNG	MRM	28-29	2	15		66	HALLIBURTON	Vietnamese
13	SUSTAVOV VLADIMIR	MRM	32	1	8		112	D-HANH	Russian
14	NGUYỄN MINH KHOAN	MRM	26	1	15		83	KHOAN	Vietnamese
15	MAI ĐẠI HAI	MRM	24	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN QUANG	MRM	30-31	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG VET DUNG	MRM	27	1	5		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	4	40	282	85	6		+ 1 NB VE GHE PHU
2	CTK3	0	0	0	0	0	0	1	
3	MRM	13	18	159	1.095	41	16		
TOTAL		17	22	199	1.377	126	22		
WEIGHT KG				199	1.377	126			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/04/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: HHai - HLONG - Nam	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN KIM THÔNG	T.UNG	19-20	2	20		52	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN MINH TUÂN	T.UNG	17	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN LẠC	T.UNG	09	1	15		93	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN PHÚC SANG	T.UNG	13-14	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI QUANG ANH	T.UNG	21-22	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG NGỌC	T.UNG	15-16	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐỖ LÊ SƠN	T.UNG	10-11	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ QUỐC HUY	T.UNG	05-06	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN DUY TIẾN	T.UNG	25-27	3	17		70	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM QUANG HUY	T.UNG	18	1	10		105	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN MẠNH CUÔNG	T.UNG	23-24	2	18		75	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ TỰ KHA	T.UNG	29-30	2	20	32	91	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ MINH HỘI	T.UNG	12	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ ĐẶNG THANH	T.UNG	01	1	3		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	T.UNG	08	1	4		61	PSV	Vietnamese
16	HOANG VĂN CÔNG	T.UNG	07	1	6		58	PSV	Vietnamese
17	MAN DINH NHIEN	T.UNG	03-04	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DANG THE HIEN	T.UNG	02	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	18	29	245	1.280	32	17		
TOTAL		18	29	245	1.280	32	17		
WEIGHT KG				245	1.280	32			

GRAND TOAL: 1.557 KGS

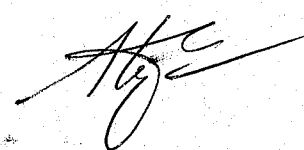
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTC1+BK8+PVD2	7:25	2+0+20	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 bk8-Pvd2
2		CLO+TD1+P7	7:25	22+0+0	0+0+0		18+2+2	0+0+0	chuyen 1 Clo-Td1, 2 clo-p7
3		TD2+TD1+ P7 P4	7:25	1+20+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	chuyen 2 td2-td1
4		CLI+P11+TD1	9:25	5+5+12	0+0+0		1+1+16	0+0+0	
5		P6+P1+PPD	9:25	13+9+0	0+0+0		11+4+2	0+0+0	
6		RCDM+RP2+RC3	11:25	8+11+0	0+0+0		7+2+4	0+0+0	
7		PVD2+CLO+P4	11:25	12+9+0	0+0+0		6+10+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người Clo về đi PVD2, 2 người P7 về đi Clo

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	TO: CTC1 - BK8 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: N0 1	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU ĐỨC THỊNH	CTC1	03-04	2	20	15	72	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC VĂN	CTC1	05-06	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
3	CAP VĂN SEN	PVD2	58-59	2	18	20	51	PVDRILLIN	Vietnamese
4	LÊ HỒNG PHONG	PVD2	65	1	9		80	PVDRILLIN	Vietnamese
5	TÔ HỒNG ĐỨC	PVD2	61-62	2	15		81	PVDRILLIN	Vietnamese
6	NGUYỄN CHÍ THĂNG	PVD2	64	1	10		75	PVDRILLIN	Vietnamese
7	LÊ QUANG TRƯỜNG	PVD2	91-93	3	16		82	PVDRILLIN	Vietnamese
8	LÊ TRUNG KIẾN	PVD2	95	1	8		65	PVDRILLIN	Vietnamese
9	LÊ NGỌC HÒA	PVD2	97-98	2	19		72	PVDRILLIN	Vietnamese
10	ĐAM QUANG THANH	PVD2	63	1	5		71	PVDRILLIN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH HIẾN	PVD2	57	1	6		80	PVDRILLIN	Vietnamese
12	PHẠM NGỌC HAI	PVD2	90	1	4		69	PVDRILLIN	Vietnamese
13	TÔ TRỊNH ĐỨC	PVD2	89	1	7		76	PVDRILLIN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	PVD2	94	1	5		61	PVDRILLIN	Vietnamese
15	ĐÀO QUANG ĐUNG	PVD2	66	1	5		60	PVDRILLIN	Vietnamese
16	VŨ VĂN THƯƠNG	PVD2	88	1	5		67	PVDRILLIN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN THIẾT	PVD2	60	1	7		75	PVDRILLIN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG LONG	PVD2	67	1	17		82	KHOAN	Vietnamese
19	DINH TIEN HUU	PVD2	96	1	7		65	PVDRILLIN	Vietnamese
20	TRẦN NAM THĂNG	PVD2	99,800	2	11		75	PVDRILLIN	Vietnamese
21	NGUYỄN DONG HAI	PVD2	03	1	5		58	PVDRILLIN	Vietnamese
22	PHẠM VĂN QUAN	PVD2	01	1	8	23	75	PVDRILLIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

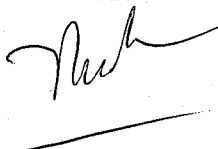
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	2	4	40	147	15	0		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK8 SANG PVD2
2	BK8	0	0	0	0	40	0		
3	PVD2	20	26	187	1.420	43	22		
TOTAL		22	30	227	1.567	98	22		
WEIGHT KG				227	1.567	98			

GRAND TOTAL: 1.892 KGS

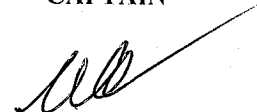
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: CLO - TD1 - P7	CREW: Phong - XTruong - Toan	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN EVGENY	CLO	33	1	10		93	KHOAN	Russian
2	SICHINAVA GIORGI	CLO	34	1	12		89	KHOAN	Russian
3	NGUYEN VAN VINH	CLO	43	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC LY	CLO	35	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG NHAT	CLO	41	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN GIA THAO	CLO	50-51	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN KIM HUNG	CLO	48	1	15		73	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN BUI QUANG	CLO	38	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
9	DATSKO PAVEL	CLO	47	1	7		112	KHOAN	Russian
10	FOK S.I.	CLO	36	1	7		127	KHOAN	Russian
11	HOANG VAN HUNG	CLO	46	1	5	35	70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TIEN SINH	CLO	28-29	2	18		63	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN CONG PHU	CLO	40	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN TRUNG THANH	CLO	42	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DINH HAI	CLO	39	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VAN KHANG	CLO	49	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
17	VU HAI LONG	CLO	45	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN KHOA	CLO	27	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN LAP QUOC	CLO	44	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM DUC MINH	CLO	37	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG THANH MINH	CLO	30-31	2	10	15	62	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM XUAN HIEU	TD1	36	1	3		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

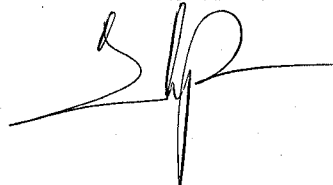
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	24	162	1.594	50	18+	3	CHUYEN 1 PAX CLO-TD1, 2 PAX CLO-P7
2	TD1	1	1	3	60	0	2		
3	P7	0	0	0	0	80	2		
TOTAL		22	25	165	1.654	130	22		
WEIGHT KG				165	1.654	130			

GRAND TOAL: 1.949 KGS

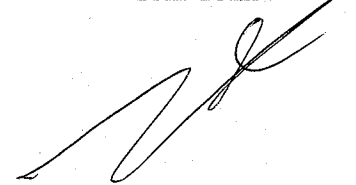
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	TO: TD2 - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: N0 3	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1	27	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN NHƯ BANG	TD1	04	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN THIỆU	TD1	07	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	11	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	01,12	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
6	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	95	1	9		90	KHOAN	Russian
7	ĐOÀN VĂN LEO	TD1	97	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC TUẤN	TD1	26	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VĂN DUY	TD1	09	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN NINH	TD1	08	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG DUONG	TD1	92	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	10	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD1	05-06	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN HIỆU	TD1	02-03	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	98	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	94	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
17	TRƯỜNG XUÂN TRUNG	TD1	25	1	9		79	KHOAN	Vietnamese
18	BUI VAN LUẬN	TD1	96	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUAT	TD1	93	1	7		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

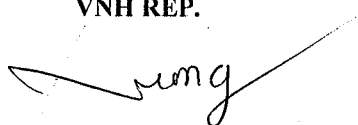
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	0	0	0	0	0	0+2		CHUYỂN 2 KHÁCH TỪ TD2 SANG TD1
2	TD1	19	22	129	1.364	0	21		
TOTAL		19	22	129	1.364	0	21		
WEIGHT KG				129	1.364	0			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: N0 4	TO: CLI - P11 - TD1	CREW: CHIẾN - Dương - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGOC SON	CLI	12	1	5	70	82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH LONG	CLI	11	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG LAM	CLI	06-07	2	11		75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN DÂN	CLI	09-10	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC THẮNG	CLI	08	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ HỮU CHÍNH	P11	07	1	14	15	64	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUÝ TÀI	P11	08	1	15		57	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHUÔNG	P11	10	1	11		59	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LONG	P11	09	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	P11	06	1	7		78	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH LUÂN	TD1	38	1	5	20	76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	48	1	6		82	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN HUY QUANG	TD1	42	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN PHONG	TD1	44	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MẠNH TIẾP	TD1	49	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VĂN TRƯỞNG	TD1	46	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	47	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	43	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN BÁ HÙNG	TD1	45	1	10		81	DVL	Vietnamese
20	ĐÌNH VIỆT DŨNG	TD1	40-41	2	11		60	DVL	Vietnamese
21	CHU ĐÌNH THANH	TD1	39	1	8		50	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1	37	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

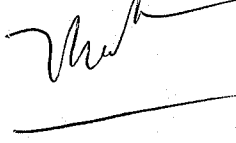
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	5	7	43	366	70	1		
2	P11	5	5	59	331	15	1		
3	TD1	12	13	85	816	20	16		
TOTAL		22	25	187	1.513	105	18		
WEIGHT KG				187	1.513	105			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	TO: P6 - P1 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: N0 5	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 11:25
CAM -2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	P6	44	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC QUỐC	P6	48-49	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐỖ VĂN TUỔI	P6	54-55	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT HÙNG	P6	50-51	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ ĐÌNH HOÀN	P6	52-53	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ VĂN VƯỢNG	P6	32-33	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUẤN	P6	41-42	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN TUẤN VIỆT	P6	39-40	2	18	15	58	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG HUY	P6	36	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ THAI ANH	P6	45-47	3	20		73	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH SƠN	P6	37-38	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	P6	34-35	2	18		82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	P6	31	1	13		66	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN KIM CƯỜNG	P1	08-09	2	16		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN QUY	P1	11	1	9		105	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VĂN QUAN	P1	06-07	2	18		52	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CHU	P1	04-05	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH THAI	P1	01-02	2	15	10	75	XAYLAP	Vietnamese
20	TRẦN XUÂN LỘC	P1	13-14	2	18		58	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG SỸ	P1	12	1	15		56	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAN TIEN DAT	P1	19-20	2	16		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

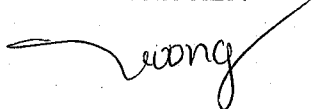
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	13	24	204	871	15	11		
2	P1	9	15	130	627	10	4		
3	PPD	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	39	334	1.498	25	19		
WEIGHT KG				334	1.498	25			

GRAND TOAL: 1.857 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: N0 6	TO: RCDM - RP2 - RC3	CREW: TTrung - NPhú - DTùng	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO NGỌC HAI	RCDM	92	1	7		67	XAYLAP	Vietnamese
2	HÀ VĂN NHIỆM	RCDM	96-97	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN TIẾN DŨNG	RCDM	93-94	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI ĐÌNH THỌ	RCDM	84-85	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRÌNH ĐẮC HÙNG	RCDM	95	1	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC HÀ	RCDM	88-89	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI SƠN HẢI	RCDM	90-91	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HAI BĂNG	RCDM	86-87	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	THÂN VĂN KIẾN	RP2	76	1	12	40	66	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN XUÂN THẮNG	RP2	86	1	8	18	55	XAYLAP	Vietnamese
11	PHI ĐỨC THỊNH	RP2	89	1	9		57	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH MINH	RP2	83	1	14		51	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT ĐỨC	RP2	81-82	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRÌNH QUANG KHANH	RP2	79	1	10	16	70	XAYLAP	Vietnamese
15	HỒ SỸ HÙNG	RP2	92-93	2	8		71	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐANG TÔ HIỆU	RP2	77-78	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TUẤN ANH	RP2	90-91	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ VĂN TÀI	RP2	84	1	6		80	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY CÁN	RP2	85	1	6		52	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

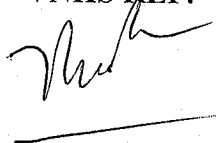
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	8	14	125	521	0	7		
2	RP2	11	15	129	715	74	2		
3	RC3	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		19	29	254	1.236	104	13		
WEIGHT KG				254	1.236	104			

GRAND TOAL: 1.594 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/04/2022	TO: PVD2 - CLO - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:55
FLIGHT: N0 7	FROM: VT	CREW: HUNG - ĐNam - Huy	ETA: 13:35
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ MẠNH HÙNG	PVD2	73-74	2	7		72	PVDRILLIN	Vietnamese
2	LÊ QUANG ĐẠO	PVD2	75-76	2	18		64	PVDRILLIN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HOÀNG	PVD2	71	1	10		73	PVDRILLIN	Vietnamese
4	ĐO TRỌNG DUNG	PVD2	70	1	7		65	PVDRILLIN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NGÀ	PVD2	78,80	2	13		59	NIPI	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRUNG	PVD2	77	1	8		80	PSV	Vietnamese
7	HOÀNG MINH SƠN 75-1-12	PVD2	72	1	10		74	ANTOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐOÀN	PVD2	68-69	2	15		75	PVDRILLIN	Vietnamese
9	THAI VIỆT ĐÌNH	CLO	23-24	2	18		68	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC AN	CLO					77	KHOAN	Vietnamese
11	VU VĂN QUYNH	CLO	22	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	20	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO	15	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LỰC	CLO	21	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN HUNG	CLO	18	1	3		62	PSV	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN HOÀN	CLO	16-17	2	12		57	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN NAM HOÀNG 53-1-10	CLO	12-14	3	20		57	CODIEN	Vietnamese
18	MAI NGOC QUYEN	CLO	19	1	10		70	PVD	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	8	12	88	562	0	3		
2	CLO	10	13	86	672	0	10		
3	P4	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		18	25	174	1.234	0	19		
WEIGHT KG				174	1.234	0			

GRAND TOAL: 1.408 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/04/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP1+BK5 <i>RP1</i>	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	chuyen2 rp1-bk5
2		TD2+BK6+TTC2 <i>BK6</i>	7:25	22+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 3 bk6-ttc2
3		TD2+TD1+P7	9:25	2+1+16	0+0+0		5+0+17	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP1 - BK5	CREW: TTrung - N.Anh - THU	ETA: 09:10
XANH-1			

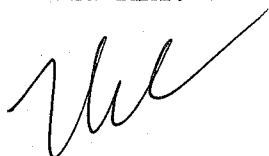
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUANG TIEN	TD2	26-27	2	18	7	69	DMC-MI	Vietnamese
2	VANEEV DMITRIY	TD2	34	1	11		101	KHOAN	Russian
3	BUI VAN CHINH	TD2	31	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
4	BUI NGOC DUNG	TD2	30	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG DINH THANG	TD2					60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TUNG	TD2	29	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM SY NGOC MINH	TD2	25	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN CONG HIEN	TD2	14	1	6	35	71	KHOAN	Vietnamese
9	NGO QUANG HUNG	TD2	12-13	2	15		79	KHOAN	Vietnamese
10	BUI VAN QUYET	TD2	33	1	11		89	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH PHUONG	TD2	75	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HOAN	TD2	32	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
13	GONCHAROV SERGEY	TD2	24	1	8		100	KHOAN	Russian
14	VUONG DINH LIEN	TD2	15	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGO VAN BAC	TD2	18	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
16	DO VAN CUONG	TD2	23	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGOC DO	TD2	16-17	2	6		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM VAN THANG	TD2	19	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
19	BUI THO DUONG	TD2	20-21	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN VAN DIEP	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN HUNG QUAN	TD2	11	1	10		70	D-HANH	Vietnamese
22	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	22	1	2		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

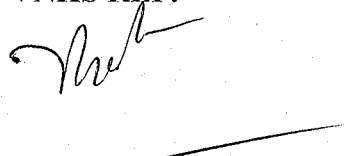
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	24	163	1.656	42	19		CHUYEN 2 PAX TU RP1 SANG BK5
2	RP1	0	0	0	0	16	0+2		
3	BK5	0	0	0	0	25	3		
TOTAL		22	24	163	1.656	83	22		
WEIGHT KG				163	1.656	83			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/04/2022	TO: TD2 - BK6 - TTC2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrường - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH DUY HAI	TD2	57	1			71	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	54-55	2	10		81	KHOAN	Vietnamese
3	LE VINH THUAT	TD2	56	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VŨ HUNG	TD2	45-46	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC ĐOÀN	TD2	44	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	52	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
7	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	58	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	53	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
9	ĐO XUAN VANG	TD2					85	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH THẾ NHAN	TD2	59	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	MAKAROV EVGENY	TD2	43	1	10		110	ANTOAN	Russian
12	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD2	48	1	8		74	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG	TD2	51	1	13		80	DVL	Vietnamese
14	VŨ ANH TRỌNG	TD2	47	1	10		67	DVL	Vietnamese
15	LƯU BA XÔ	TD2	49-50	2	15		80	DVL	Vietnamese
16	TRẦN ANH TUÂN	TD2	41	1	8		76	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VIỆT HỒ	TD2	60	1	16		80	DVL	Vietnamese
18	VŨ VĂN NAM	TD2	42	1	4		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

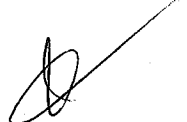
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	20	139	1.355	0	19		CHUYỂN 3 PAX BK6 SANG TTC2
2	BK6	0	0	0	0	20	0 + 3		
3	TTC2	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	20	139	1.355	20	19		
WEIGHT KG				139	1.355	20			

GRAND TOAL: 1.514 KGS

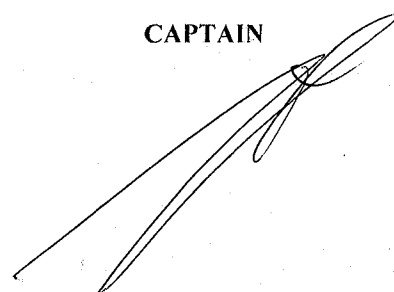
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/04/2022	TO: TD2 - TD1 - P7	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - N.Anh - THU	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẠU VĂN XUÂN	TD2	65	1	5		62	GETRACO	Vietnamese
2	TRẦN ANH TUÂN	TD2	63	1	7		63	GETRACO	Vietnamese
3	TRẦN THANH CÁN	TD2	23	1	8		71	NIPI	Vietnamese
4	BUI SY CUONG	TD2	64	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
5	VO NHAT HOANG PHUC	TD2	62	1	3		75	GETRACO	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC PHAT	TD1	51-52	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
7	DƯƠNG ĐIẾP PHI	P7				55	78	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẠU VĂN MINH	P7	56	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY LINH	P7	65	1	9		92	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU NAM	P7	59	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUYNH	P7	61	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ XUÂN TUYẾN	P7					62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN QUANG	P7	54	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHĨA	P7	55	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG THUY	P7	58	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
16	CAO ĐÌNH THANH	P7					75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HẬU	P7	60	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG NHẬT QUANG	P7	64	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẠO KIM SÂM	P7	72	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HAI ĐĂNG	P7	62-63	2	20	37	82	DVL	Vietnamese
21	PHAN VINH TRƯỞNG	P7	57	1	10		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	5	5	28	331	0	5		
2	TD1	1	2	20	70	0	0		
3	P7	15	13	82	1.090	92	17		
TOTAL		21	20	130	1.491	92	22		
WEIGHT KG				130	1.491	92			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN